

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng;

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký
tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H – sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đồng Hoàng T – sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2021, các tài liệu trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung với nhau từ năm 2017, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc sống chung là tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn được chị xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp được với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được, hiện anh chị đã ly thân nhau. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục được, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con chung Lê Bích C, sinh ngày 23/02/2021 hiện đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Đồng Hoàng T đúng theo quy định pháp luật nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Đồng Hoàng T có nơi cư trú tại khóm 3, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017 chị H và anh T sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung Lê Bích C, sinh ngày 23/02/2021, hiện đang sống cùng với chị H và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Xét thấy, cháu C hiện đang sống cùng với chị H, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ trước đến nay, hiện cháu C còn rất nhỏ nên giao cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết cho sự phát triển của cháu, anh T không gửi ý kiến của mình trước yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định vốn có của cháu, điều kiện của các bên và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H về việc ly hôn với anh Đồng Hoàng T.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Đồng Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Bích C, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đồng Hoàng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Đồng Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005025 ngày 11/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đồng Hoàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp